

Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Đăng T, sinh năm: xxxx; và chị Nguyễn Thị N, sinh năm: xxxx; cùng nơi cư trú: tổ M, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị N thể hiện trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành do Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị N cùng khẳng định không có tài sản chung và vay, nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về lệ phí Toà án: anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị N thỏa thuận anh Nguyễn Đăng T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Nguyễn Đăng P, sinh ngày xx tháng x năm xxxx và Nguyễn Khánh A, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung mức 10.000.000đ (mười triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đăng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và vay, nợ chung: không có.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Đăng T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án anh T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001006 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP C;
- Chi cục THADSTP C;
- UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông

